

Yên Thành, ngày 02 tháng 12 năm 2022

Số: 321/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 462/2022/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị N, nơi cư trú: Xóm Tân Đức, xã Tân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn S, nơi cư trú: Xóm Tân Đức, xã Tân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 62, 81, 82, 83, 84, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Trương Thị N và ông Trần Văn S.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về Hôn nhân: Bà Trương Thị N và ông Trần Văn S thuận tình ly hôn.
 - Về nuôi con:

Giao 02 con là Trần Thị Hằng, sinh ngày 14/04/2007 và Trần Hữu Thái, sinh ngày 23/10/2014 cho bà Trương Thị N tiếp tục, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao 01 con là Trần Hữu Đạt, sinh ngày 01/07/2009 cho ông Trần Văn S tiếp tục, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà N, ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng cho con: Bà Trương Thị N chưa yêu cầu ông Trần Văn S thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nên chưa giải quyết.

Bà N, ông S có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

- Về chia tài sản:

Bà N và ông S nhất trí diện tích đất thực tế của vợ chồng là 712,8m² (trong đó 200m² đất ở, 512,8m² đất trồng cây lâu năm) và đất không có tranh chấp.

Chia giao cho bà Trương Thị N sử dụng diện tích đất là 356,4m² (trong đó 100m² đất ở, 256,4m² đất trồng cây lâu năm) tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số 61, vị trí: xóm Tân Đức, xã Tân Thành, huyện Yên Thành và tài sản tọa lạc trên đất, có tứ cận phía tây giáp đất ông Trần Văn S, phía bắc giáp đường xóm, phía đông và phía nam giáp đất bà Thê.

Chia giao cho ông Trần Văn S sử dụng diện tích đất 356,4m² (trong đó 100m² đất ở, 256,4m² đất trồng cây lâu năm) tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số 61, vị trí: xóm Tân Đức, xã Tân Thành, huyện Yên Thành và tài sản trên đất, có tứ cận phía tây giáp đất ông Hợi, bà Minh; phía bắc giáp đường xóm; phía đông giáp đất bà Trương Thị N; phía Nam giáp đất bà Thê .

(Ranh giới, kích thước, có sơ đồ kèm theo quyết định).

Bà N, ông S có trách nhiệm đến Cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định.

- Án phí: Bà Trương Thị N tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí chia tài sản được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 8.050.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012405 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Bà Trương Thị N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.750.000 (Bảy triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ